



Food and fruit words in English for kids · Worksheet

Đồ ăn và trái cây bằng tiếng Anh cho bé · Phiếu bài tập

Name / Tên: _____

Date / Ngày: _____

Match the picture to the word Nối hình với từ



● kiwi



● pizza



● lemon



● milk



● burger



● coconut

Circle the first letter Khoanh chữ cái đầu của từ



w b f



w c b



c b n



c i f



w i a



d a e